

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2017/TLST-DS, Ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh M** – sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ 14, Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

- Bị đơn: 1/ Anh **Trần Th** – sinh năm 1975

2/ Chị **Huỳnh T** – sinh năm 1972

Cùng nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Th và chị Huỳnh T thừa nhận hiện còn nợ tiền hụi và tiền mua dụng cụ để sửa chữa tàu đánh bắt cá của bà Trịnh M với tổng số tiền là 675.280.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm, tám mươi nghìn đồng).

Về cách thanh toán nợ: Chị T anh Th xin trả toàn bộ số tiền nợ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hòa giải (31/8/2017).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được

thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

* Bà M thống nhất với số nợ và cách trả nợ như nêu trên và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm; Các bên không yêu cầu xem xét về lãi suất.

Về án phí DSST: là 15.505.600đ, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, cụ thể bà M nộp 7.752.800đ, chị T anh Th nộp 7.752.800đ, tuy nhiên chị T anh Th tự nguyện nộp hết số tiền án phí (nộp thay bà M).

Theo đó, bà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 15.505.600đ theo lai thu số 0001728, ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THADS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân